

Mã chương: 004

Đơn vị báo cáo: **Viện kiểm sát ND TP Hải Phòng**

Mã ĐVQHNS: 1002006

BÁO CÁO THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số 93/QĐ-VKSHP ngày 12/6/2026
của Viện trưởng VKSND thành phố Hải Phòng)*

A. TÌNH HÌNH CHUNG

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có 14 đơn vị dự toán, bao gồm: Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân thành phố và 13 đơn vị VKSND khu vực.

1. Tình hình người lao động

1.1. Về biên chế

Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-VKSTC ngày 21/7/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao cho VKSND thành phố Hải Phòng là 502 người, thực hiện năm 2025: 495 biên chế, còn thiếu 7 biên chế chưa tuyển.

1.2. Về hợp đồng lao động

Năm 2025, đơn vị có 86 hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP làm công việc lái xe ô tô, bảo vệ, tạp vụ.

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên

2.1. Dự toán ngân sách nhà nước được giao

- Tổng số kinh phí được sử dụng: 178.325.479.472 đồng

Trong đó:

+ Năm trước chuyển sang: 220.955.087 đồng

+ Kinh phí thực hiện tự chủ: 141.107.200.000 đồng

+ Kinh phí không thực hiện tự chủ: 36.494.724.385 đồng

- Kinh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: 502.600.000 đồng.

Căn cứ dự toán được VKSND tối cao giao và các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức hiện hành của nhà nước, nhiệm vụ trong năm, các nhiệm vụ đặc thù của Ngành, các nhiệm vụ phát sinh, VKSND thành phố thực hiện Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 02/01/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân, đơn vị đã thực hiện phân bổ dự toán cho các đơn vị Viện kiểm sát các khu vực đảm bảo công bằng nguồn kinh phí giữa các đơn vị có biên chế ít và biên chế nhiều, phù hợp với khối lượng công việc, đặc

điểm vùng miền của từng đơn vị nhưng vẫn đảm bảo theo quy định và công khai theo quy định, đúng tổng số nguồn kinh phí được VKSND tối cao giao.

2.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán VKSND tối cao giao	Dự toán đã phân bổ trong năm	Kinh phí được quyết toán	Tỷ lệ % QT/DT
	Tổng cộng	176.927.579.472	176.927.579.472	174.904.969.702	98,85%
I	Kinh phí Quản lý nhà nước (L 340-K 341)	176.424.979.472	176.424.979.472	174.402.369.702	98,85%
1	<i>Kinh phí QLHC thực hiện chế độ tự chủ</i>	140.380.255.087	140.380.255.087	138.367.155.087	98,56%
2	<i>Kinh phí QLHC không thực hiện chế độ tự chủ</i>	36.044.724.385	36.044.724.385	36.035.214.615	99,98%
	KP chi nhiệm vụ đặc thù khác	2.551.000.000	2.551.000.000	2.550.999.990	
	Kinh phí trang phục	2.295.900.000	2.295.900.000	2.294.402.240	
	KP sửa chữa, bảo trì trụ sở	6.650.000.000	6.650.000.000	6.645.058.000	
	Kinh phí chế độ tiền thưởng	5.486.700.000	5.486.700.000	5.486.700.000	
	Kinh phí thuê luật sư, trợ cấp nhân chứng	140.500.000	140.500.000	140.500.000	
	Kinh phí tính giảm biên chế	15.693.324.385	15.693.324.385	15.693.324.385	
	KP hỗ trợ công tác kiểm sát trại giam	250.000.000	250.000.000	250.000.000	
	Kinh phí mua sắm tài sản theo Đề án	2.112.000.000	2.112.000.000	2.108.930.000	
	Kinh phí di chuyển trụ sở do sắp xếp tổ chức bộ máy	797.800.000	797.800.000	797.800.000	
	Kinh phí hỗ trợ cho CC làm công tác về chuyển đổi số...	67.500.000	67.500.000	67.500.000	
II	KP đào tạo, bồi dưỡng cán bộ (L 070 - K 085)	502.600.000	502.600.000	502.600.000	100%
1	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ	502.600.000	502.600.000	502.600.000	

B. THUYẾT MINH CHI TIẾT

I. Tình hình sử dụng NSNN trong năm

1. Nguyên nhân của các biến động quyết toán tăng, giảm so với dự toán được giao

Năm ngân sách 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện đúng nhiệm vụ chi trong năm. Quyết toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 đạt 98,85%, lý do, hủy 2.022.609.770 đồng. Trong đó:

- + Tiền lương và chi thường xuyên của công chức nghỉ chế độ theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP: 2.013.100.000 đồng
- + Kinh phí tiết kiệm sau mua sắm tài sản theo Đề án: 3.070.000 đồng
- + Kinh phí tiết kiệm bảo trì, sửa chữa: 4.942.000 đồng
- + Kinh phí mua sắm trang phục: 1.497.770 đồng

2. Nguồn ngân sách nhà nước trong nước

- Tổng dự toán được giao trong năm: 176.927.579.472 đồng. Trong đó:
 - + *Kinh phí tự chủ: 140.380.255.087 đồng (trong đó có 220.955.087 đồng năm trước chuyển sang)*
 - + *Kinh phí không tự chủ: 36.044.724.385 đồng (trong đó có 2.600.000.000 đồng kinh phí bảo trì, sửa chữa năm 2024 chuyển sang)*
 - + *Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: 502.600.000 đồng*
- Kinh phí quyết toán: 174.904.969.702 đồng. Trong đó:
 - + *Kinh phí tự chủ: 138.367.155.087 đồng;*
 - + *Kinh phí không tự chủ: 36.035.214.615 đồng.*
 - + *Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: 502.600.000 đồng*
- Hủy dự toán: 2.022.609.770 đồng (tiền lương, chi thường xuyên của công chức nghỉ chế độ theo Nghị định 178, tiết kiệm sau mua sắm, bảo trì sửa chữa, trang phục).

II. Thuyết minh khác

- 1- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm 2025: 9.753.250.666 đồng, sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 9.753.250.666 đồng để chi:
 - Thu nhập tăng thêm: 2.776.553.457 đồng
 - Phúc lợi tập thể: 6.976.697.209 đồng
- 2- Kinh phí 10% tiết kiệm 7 tháng cuối năm: 1.397.900.000 đồng. Trong đó:
 - + Kinh phí tự chủ: 947.900.000 đồng
 - + Kinh phí không tự chủ: 450.000.000 đồng